UBND TỈNH AN GIANG
ĐOÀN KIỂM TRA

Số: 7697/TB-ĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận số 03/KL-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 tại Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng

Trong thời gian ngày 10/9/2026, Đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng; Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các thông tin tài liệu có liên quan, Đoàn kiểm tra thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng quan tâm, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc và tồn tại hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện cần phải được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác này trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số vụ việc vi phạm đã phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính:

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 12 vụ.

- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý: 12 vụ (lĩnh vực đất đai: 10 vụ, lĩnh vực an toàn thực phẩm: 02 vụ).

- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không.

- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không.

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Về thực hiện thẩm quyền xử phạt: Đúng thẩm quyền xử phạt.

- Về thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, có 02 hồ sơ không ghi thời gian ký nhận biên bản, 02 hồ sơ người vi phạm chưa ký vào từng trang biên bản, 01 hồ sơ người vi phạm ký vào phần ký tên của tổ chức/cá nhân bị thiệt hại, 02 hồ sơ chưa mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

- Về thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

+ Thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng thẩm quyền.

+ Hồ sơ thể hiện việc giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cá nhân vi phạm.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định

xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Báo cáo chưa thể hiện nội dung về tình hình, kết quả thi hành quyết định.

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình: Không phát sinh.

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Trong kỳ báo cáo không phát sinh các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các khoản tiền phạt được nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước; chứng từ thu, nộp tiền phạt được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên, còn 01 hồ sơ bị thất lạc biên lai nộp tiền phạt.

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Hồ sơ được lưu trữ đúng quy định. Tuy nhiên, có 02 hồ sơ chưa đánh bút lục và lập danh mục hồ sơ theo quy định.

2. Việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

-Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ 17 đối tượng.

-Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 15 đối tượng.

b) Việc thực hiện các quy định về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Việc lập hồ sơ và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được thực hiện trên cơ sở bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hồ sơ được lập đầy đủ, có tài liệu chứng minh hành vi vi phạm, kết quả xác minh, ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các

tài liệu khác theo quy định; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng trong quá trình xem xét, lập hồ sơ.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tổng số quyết định đang thi hành 15/15 quyết định.

d) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính: Không phát sinh.

đ) Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Số vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Không có.

e) Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý VPHC: Công tác lưu trữ hồ sơ được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân xã đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; ban hành và triển khai thực hiện cơ bản đầy đủ các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn xã.

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Ủy ban nhân dân xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo.

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền:

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã không trực tiếp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính; việc cập nhật kiến thức, hướng dẫn nghiệp vụ được thực hiện chủ yếu thông qua việc tham gia các lớp tập huấn do cơ quan cấp trên tổ chức, nghiên cứu văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và trao đổi nghiệp vụ trong các cuộc họp chuyên môn của cơ quan. Việc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn được thực hiện đầy đủ, góp phần bảo đảm việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thống nhất và đúng quy định.

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị:

Phân công 01 công chức Văn phòng HĐND-UBND phụ trách tham mưu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn xã. Tổng số người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Ủy ban nhân dân xã hiện có 01 người là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính:

Việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

e) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính:

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đoàn kiểm tra 12 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng do phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng xác lập. Qua kiểm tra, các hồ sơ đảm bảo về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính; trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt; chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý, lưu trữ theo quy định. Tuy nhiên, một số hồ sơ chưa đánh bút lục và lập danh mục hồ sơ theo quy định, người vi phạm chưa ký vào từng trang của biên bản, chưa mô tả hành vi vi phạm, 01 hồ sơ thất lạc biên lai nộp tiền phạt.

- Một số nội dung trong báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu đề cương của Đoàn kiểm tra tại Mục II Báo cáo số 265/BC-UBND (về tình hình kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo thi hành quyết định xử lý hành chính) cần được rà soát, cập nhật bổ sung, làm rõ.

- Qua nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng, Đoàn kiểm tra ghi nhận đơn vị có phản ánh một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các nội dung nêu tại báo cáo còn mang tính khái quát, chưa xác định cụ thể khó khăn, vướng mắc phát sinh trong trường hợp, vụ việc nào; quy định pháp luật nào còn có cách hiểu khác nhau hoặc khó áp dụng; nguyên nhân của vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của đơn vị.

2. Nguyên nhân

- Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm. Do đó, việc dành thời gian nghiên cứu, cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật chuyên ngành và nâng cao kỹ năng xử lý các vụ việc phát sinh còn gặp khó khăn.

- Công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính của các phòng, đơn vị liên quan chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả.

- Khối lượng công việc của cán bộ, công chức cấp xã tương đối lớn, trong khi nhân lực trực tiếp tham mưu, theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc theo dõi thường xuyên, liên tục đối với từng hồ sơ, từng quyết định xử phạt.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tuy được quan tâm nhưng kinh phí đảm bảo cho hoạt động này còn nhiều hạn chế, dẫn đến công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý còn gặp nhiều khó khăn, có đôi lúc chưa kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ NHỮNG SAI PHẠM

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương tập trung những nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các phòng chuyên môn nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, người có thẩm quyền xử phạt và công chức tham mưu trong quá trình phát hiện, xác minh, lập hồ sơ, xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Thứ hai, chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương rà soát có bao nhiêu quyết định xử phạt chưa được thi hành. Qua đó, tiến hành phân loại có bao nhiêu quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành và còn bao nhiêu quyết định còn thời hiệu thi hành, để xử lý theo hướng như sau:

- Đối với các quyết định xử phạt còn thời hiệu thi hành: Khẩn trương xác minh thông tin về người vi phạm, tài khoản, tài sản và các điều kiện bảo đảm thi hành. Trường hợp người vi phạm không tự nguyện chấp hành thì thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục để người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 86, 87 và 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Chương II và Chương III Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với các quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành: Rà soát cụ thể nội dung biện pháp khắc phục hậu quả đã được áp dụng trong quyết định xử phạt để thực hiện các thủ tục cần thiết, trường hợp đủ điều kiện thì tham mưu người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 88 Luật Xử lý vi

phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Mục 5 Chương II Nghị định số 296/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng lập biên bản, xác minh tình tiết vụ việc, xác định hành vi vi phạm, thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục ban hành quyết định, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức thi hành quyết định xử phạt, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo; chủ động tổng hợp, phân tích các số liệu vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực, hành vi, địa bàn và đối tượng để xác định những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm, từ đó đề ra các giải pháp tuyên truyền, kiểm tra, phòng ngừa phù hợp, góp phần chuyển trọng tâm từ xử lý vi phạm sang chủ động phòng ngừa và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Thứ năm, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu sót trong thực thi công vụ về xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định tại Chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Thứ sáu, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kết luận kiểm tra; xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể đối với từng tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn thực hiện và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng;
- Thành viên Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh);
- Lưu: VT, dttthanh.

TM. ĐOÀN KIỂM TRA
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Nguyễn Văn Thơm